|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD&ĐT QUẬN LONG BIÊN**  **TRƯỜNG THCS THANH AM**  **Năm học: 2022 – 2023** | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**  **MÔN CÔNG NGHỆ 7**  *Thời gian làm bài: 45 phút.*  *Ngày kiểm tra: /05/2023* |

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:** Kiểm tra việc lĩnh hội kiến thức đã học trong chương trình học kì II của học sinh về:

\* Chủ đề Chăn nuôi.

- Giới thiệu về chăn nuôi

- Nuôi dưỡng và chăm sóc vật nuôi

- Phòng và trị bệnh cho vật nuôi

- Chăn nuôi gà thịt trong nông hộ

\* Chủ đề Thủy sản.

- Giới thiệu về thủy sản.

- Nuôi cá ao.

**2. Năng lực:**

- Năng lực chung: Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực phân tích, tổng hợp, ...

- Năng lực chuyên biêt: Năng lực tư duy, năng lực công nghệ,...

**3. Phẩm chất:**

- Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác khi làm bài tập, nhìn nhận vấn đề môn công nghệ trong mối liên hệ với thực tế cuộc sống.

- Tuân thủ quy chế thi, hướng dẫn của cán bộ coi thi.

**II. MA TRẬN (đính kèm trang sau)**

**1. Thời điểm kiểm tra:** Kiểm tra cuối học kì II (hết tuần thứ 32, khi kết thúc nội dung “Nuôi cá ao”

**2. Thời gian làm bài:** 45 phút

**3.** **Hình thức kiểm tra:** Kết hợp giữa trắc nghiệm và tự luận (tỉ lệ 50% trắc nghiệm, 50% tự luận)

**4. Cấu trúc:**

- Mức độ đề 40% nhận biết, 30% thông hiểu, 20% vận dụng, 10% vận dụng cao.

- Phần trắc nghiệm: 5 điểm (gồm 20 câu hỏi: nhận biết 16 câu, thông hiểu 4 câu) mỗi câu 0,25 điểm

- Phần tự luận: 5 điểm (thông hiểu 2 điểm, vận dụng 2 điểm, vận dụng cao 1 điểm)

**III. BẢNG ĐẶC TẢ (đính kèm trang sau)**

**IV. NỘI DUNG KIỂM TRA (đính kèm trang sau)**

**V. ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM (đính kèm trang sau)**

**II- Ma trận đề**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | | | | | | | | **Tổng số** | | **Tổng điểm** | **Tỉ lệ %** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** |
| **1** | **Chăn nuôi** | Giới thiệu về chăn nuôi | 2 |  |  |  |  |  |  | 1 | 2 | 1 | 1,5 | 15 |
| Nuôi dưỡng và chăm sóc vật nuôi | 1 |  | 1 |  |  |  |  |  | 2 |  | 0,5 | 5 |
| Phòng và trị bệnh cho vật nuôi | 2 |  |  |  |  |  |  |  | 2 |  | 0,5 | 5 |
| Chăn nuôi gà thịt trong nông hộ | 1 |  |  |  |  |  |  |  | 1 |  | 0,25 | 2,5 |
| **2** | **Thủy sản** | Giới thiệu về thủy sản | 5 |  | 1 | 1 |  |  |  |  | 6 |  | 3,5 | 35 |
| Nuôi cá ao | 5 |  | 2 |  |  | 1 |  |  | 7 |  | 3,75 | 37,5 |
| **Tổng: Số câu**  **Điểm** | | | **16**  **4đ** |  | **4**  **1đ** | **1**  **2đ** |  | **1**  **2đ** |  | **1**  **1đ** | **20**  **5đ** | **3**  **5đ** | **10** |  |
| **Tỉ lệ %** | | | **40%** | | **30%** | | **20%** | | **10%** | |  |  |  | **100%** |

**III- Bảng đặc tả đề kiểm tra**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung kiến thức** | **Đơn vị kiến thức** | **Mức độ kiến thức** | **Kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá** | **Số câu hỏi** | | **Vị trí câu hỏi** | |
| **TN** | **TL** | **TN** | **TL** |
| **1** | **Chăn nuôi** | Giới thiệu về chăn nuôi | **Nhận biết** | - Biết được vai trò của chăn nuôi đối với đời sống con người và nền kinh tế.  - Biết được các đặc điểm cơ bản của các loại vật nuôi đặc trưng vùng miền ở nước ta | 2 |  | C1  C2 |  |
| **Vận dụng** | -Vận dụng kiến thức bảo vệ môi trường trong chăn nuôi vào thực tiễn. |  | 1 |  | C3 |
| Nuôi dưỡng và chăm sóc vật nuôi | **Nhận biết** | - Biết các công việc cơ bản trong nuôi dưỡng, chăm sóc vật nuôi non, vật nuôi đực giống, vật nuôi cái sinh sản. | 1 |  | C3 |  |
| **Thông hiểu** | - Hiểu được kĩ thuật nuôi dưỡng, chăm sóc vật nuôi non, vật nuôi đực giống và vật nuôi cái sinh sản. | 1 |  | C4 |  |
| Phòng và trị bệnh cho vật nuôi | **Nhận biết** | - Nêu được các nguyên nhân chính gây bệnh cho vật nuôi.  - Biết được tác dụng của các biện pháp phòng bệnh cho vật nuôi | 2 |  | C5  C6 |  |
| Chăn nuôi gà thịt trong nông hộ | **Nhận biết** | - Biết được kĩ thuật nuôi dưỡng chăm sóc và phòng, trị bệnh cho gà thịt | 1 |  | C7 |  |
| 2 | Thủy sản | Giới thiệu về thủy sản | **Nhận biết** | **-** Trình bày được vai trò của thủy sản.  - Nhận biết được một số loài thủy sản có giá trị kinh tế cao ở nước ta.  - Biết bảo vệ nguồn lợi thủy sản và môi trường nuôi thủy sản. | 5 |  | C8  C9  C10  11  C12 |  |
| **Thông hiểu** | - Có ý thức bảo vệ nguồn lợi thủy sản và môi trường nuôi thủy sản. | 1 | 1 | C13 | C1 |
| Nuôi cá ao | **Nhận biết** | - Biết kĩ thuật chuẩn bị ao nuôi cá và chuẩn bị cá giống.  - Biết chăm sóc, phòng, trị bệnh và thu hoạch cá trong ao nuôi.  - Biết cách đo nhiệt độ và độ trong của nước trong ao nuôi | 5 |  | C14  C15  16  17  18 |  |
| **Thông hiểu** | - Trình bày kĩ thuật chuẩn bị ao nuôi cá  - Trình bày kĩ thuật thu hoạch cá trong ao nuôi. |  |  | 19  20 |  |
| **Vận dụng** | - Vận dụng kĩ thuật thu hoạch cá trong ao nuôi vào thực tiễn. |  |  |  | C2 |

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD&ĐT QUẬN LONG BIÊN**  **TRƯỜNG THCS THANH AM**  **Năm học: 2022 – 2023**  **CN7-CHKII-101** | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**  **MÔN CÔNG NGHỆ 7**  *Thời gian làm bài: 45 phút.*  *Ngày thi: /05/2023* |

**Phần 1. Trắc nghiệm *(5,0 điểm)***

***Học sinh tô kín đáp án đúng nhất bằng bút chì cho các câu hỏi sau vào giấy kiểm tra được phát.***

**Câu 1.** Cần cho vật nuôi non bú sữa đầu càng sớm càng tốt vì

**A.** sữa đầu đặc giúp cho cơ thể con chống lại bệnh tật.

**B.** sữa đầu chứa nhiều calcium giúp cho cơ thể con chống lại bệnh tật.

**C.** sữa đầu có chứa kháng thể giúp cho cơ thể con chống lại bệnh tật.

**D.** sữa đầu có chứa vaccine giúp cho cơ thể con chống lại bệnh tật.

**Câu 2.** Rắc vôi bột vào đáy ao có tác dụng gì?

**A.** Tăng lượng vi sinh vật trong đáy ao để làm thức ăn cho cá.

**B.** Cải tạo độ mặn cho nước ao.

**C.** Tạo độ trong cho nước ao.

**D. Tiêu diệt các mầm bệnh có trong đáy ao.**

**Câu 3.** Yếu tố nào dưới đây **không** phải là nguyên nhân gây bệnh cho vật nuôi?

**A.** Thừa hoặc thiếu dinh dưỡng. **B.** Vi khuẩn, virus.

**C.** Môi trường sống thuận lợi. **D.** Kí sinh trùng.

**Câu 4.** Chuẩn bị cá giống cần đảm bảo yêu cầu nào?

**A.** Không cần đồng đều, nhanh nhẹn, kích thước phù hợp.

**B.** Không cần đồng đều, khỏe mạnh, không mang mầm bệnh.

**C.** Cần đồng đều, khỏe mạnh, không mang mầm bệnh, kích thước phù hợp.

**D.** Cần đồng đều, không cần khỏe mạnh, mang mầm bệnh.

**Câu 5.** Phát biểu nào là **sai** khi nói về tác dụng của việc phòng, trị bệnh cho vật nuôi?

**A.** Tăng cường sức khỏe, sức đề kháng cho vật nuôi giúp giảm khả năng nhiễm bệnh.

**B.** Làm cho vật nuôi dễ mắc bệnh, lâu phục hồi sức khỏe.

**C.** Tiêu diệt mầm bệnh, hạn chế tiếp xúc với nguồn bệnh, ngăn ngừa lây lan dịch bệnh.

**D.** Giảm tác hại của bệnh và giúp vật nuôi nhanh phục hồi.

**Câu 6.** Phát biểu nào dưới đây **sai** khi nói về vai trò của thủy sản?

**A.** Cung cấp thực phẩm cho con người. **B.** Làm thức ăn cho chăn nuôi.

**C.** Làm hàng hóa xuất khẩu. **D.** Cung cấp phân bón hữu cơ.

**Câu 7.** Phát biểu nào sau đây **không** đúng về vai trò của chăn nuôi?

**A.** Cung cấp sức kéo. **B.** Cung cấp lương thực.

**C.** Cung cấp thực phẩm cho con người. **D.** Cung cấp phân bón.

**Câu 8.** Kĩ thuật thu tỉa cá là

**A.** tát cạn và bắt toàn bộ cá trong ao.

**B.** đánh bắt bớt những con đạt kích cỡ thương phẩm bằng hình thức kéo lưới, lọc con to đem bán trước con nhỏ nuôi thêm.

**C.** tát cạn ao và bắt những con cá nhỏ.

**D.** tát cạn và bắt một nửa cá trong ao.

**Câu 9.** Quy trình chuẩn bị ao nuôi cá là

**A.** tát cạn ao, hút bùn và làm vệ sinh ao, phơi đáy ao, bắt sạch cá còn sót lại, lấy nước mới vào ao, rắc vôi khử trùng ao.

**B.** tát cạn ao, bắt sạch cá còn sót lại, hút bùn và làm vệ sinh ao, rắc vôi khử trùng ao, phơi đáy ao, lấy nước mới vào ao.

**C.** tát cạn ao, bắt sạch cá còn sót lại, hút bùn và làm vệ sinh ao, phơi đáy ao, lấy nước mới vào ao, rắc vôi khử trùng ao.

**D.** tát cạn ao, bắt sạch cá còn sót lại, rắc vôi khử trùng ao, hút bùn và làm vệ sinh ao, phơi đáy ao, lấy nước mới vào ao.

**Câu 10.** Biện pháp nào dưới đây **không** phải để giảm bớt độc hại cho thủy sản và cho con người?

**A.** Ngăn cấm hủy hoại các sinh cảnh đặc trưng.

**B.** Quy định nồng độ tối đa các hóa chất, chất độc có trong môi trường thủy sản.

**C.** Sử dụng phân hữu cơ đã ủ, phân vi sinh, thuốc trừ sâu hợp lý.

**D.** Mở rộng khu nuôi để giảm nồng độ ô nhiễm.

**Câu 11.** Những thủy sản có giá trị kinh tế cao ở nước ta là

**A.** tôm hùm, cá song. **B.** ốc, hến. **C.** cua, tép **D.** cá trắm, cá chép.

**Câu 12.** Những thủy sản có giá trị xuất khẩu cao ở nước ta là

**A.** cá trắm, cá basa. **B.** tôm hùm, cá mè. **C.** cá tra, cá basa. **D.** cá tra, cá chép

**Câu 13.** Thức ăn của gà được chia làm mấy loại cơ bản?

**A.** 1 **B.** 3 **C. 2 D.** 4

**Câu 14.** Hình thức khai thác thủy sản nào sau đây là đúng quy định?

**A.** Sử dụng thuốc nổ.

**B.** Sử dụng kích điện.

**C.** Khai thác trong mùa sinh sản.

**D.** Sử dụng lưới có kích cỡ mắt lưới cho phép.

**Câu 15.** Người ta thường phòng, trị bệnh cho cá bằng cách nào sau đây?

**A. Trộn thuốc vào thức ăn của cá. B.** Cho cá uống thuốc.

**C.** Tiêm thuốc cho cá. **D.** Bôi thuốc cho cá.

**Câu 16.** Đâu là việc **không nên** làm để bảo vệ nguồn lợi thủy sản?

**A.** Thả các loài thủy sản quý hiếm vào một số nội thủy, vùng vịnh ven biển.

**B.** Đánh bắt thủy sản bằng lưới mắt nhỏ, và đánh bắt bằng mìn.

**C.** Hạn chế đánh bắt gần bờ, mở rộng vùng khai thác xa bờ.

**D.** Bảo vệ môi trường sống của các loài thủy sản.

**Câu 17.** Đâu là đặc điểm của gà Đông Tảo?

**A.** Có lông màu đen. **B.** Mào hạt đậu.

**C.** Có đôi chân to, thô lớn. **D.** Lông trắng, mào cờ.

**Câu 18.** Để biết được nhiệt độ của nước chúng ta dùng

**A.** vôn kế. **B.** nhiệt kế. **C.** vũ kế. **D.** thủy kế.

**Câu 19.** Một loại bệnh thường xuất hiện trên cá?

**A.** Bệnh tụ huyết trùng.

**B.** Bệnh H5N1.

**C.** Bệnh tuột vảy, xuất huyết do virus.

**D.** Bệnh lở mồm long móng.

**Câu 20.** Các công việc cần làm để nuôi dưỡng, chăm sóc vật nuôi là

**A.** phòng trị bệnh.

**B.** nuôi dưỡng, chăm sóc, phòng trị bệnh.

**C.** chăm sóc.

**D.** nuôi dưỡng.

**Phần 2. TỰ LUẬN *(5,0 điểm)***

**Câu 21*(2đ)*.** Nêu những việc nên làm để bảo vệ môi trường nuôi thuỷ sản của địa phương?

**Câu 22*(2đ)*.** Nhà bác Cường có một ao nuôi cá đã nuôi được 2 năm, hầu hết số cá nuôi trong ao đã đạt kích cỡ thương phẩm, Bác Cường muốn thu hoạch bán để nuôi lứa khác. Em hãyđề xuất cách thu hoạch cá trong ao, nêu rõ các yêu cầu trong quá trình thu hoạch để đảm bảo chất lượng cá?

**Câu 23*(1đ)*.** Gia đình bạn An có một trang trại nuôi lợn ( theo hình thức nuôi công nghiệp), em hãy đề xuất các biện pháp giúp gia đình bạn An xử lí chất thải tránh gây ô nhiễm môi trường?

----------- HẾT ----------

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD&ĐT QUẬN LONG BIÊN**  **TRƯỜNG THCS THANH AM**  **Năm học: 2022 – 2023**  **CN7-CHKII-102** | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**  **MÔN CÔNG NGHỆ 7**  *Thời gian làm bài: 45 phút.*  *Ngày thi: /05/2023* |

**Phần 1. Trắc nghiệm *(5,0 điểm)***

***Học sinh tô kín đáp án đúng nhất bằng bút chì cho các câu hỏi sau vào giấy kiểm tra được phát.***

**Câu 1.** Yếu tố nào dưới đây **không** phải là nguyên nhân gây bệnh cho vật nuôi?

**A.** Thừa hoặc thiếu dinh dưỡng. **B.** Môi trường sống thuận lợi.

**C.** Vi khuẩn, virus. **D.** Kí sinh trùng.

**Câu 2.** Để biết được nhiệt độ của nước chúng ta dùng

**A.** nhiệt kế. **B.** vôn kế. **C.** thủy kế. **D.** vũ kế.

**Câu 3.** Rắc vôi bột vào đáy ao có tác dụng gì?

**A.** Tạo độ trong cho nước ao.

**B. Tiêu diệt các mầm bệnh có trong đáy ao.**

**C.** Tăng lượng vi sinh vật trong đáy ao để làm thức ăn cho cá.

**D.** Cải tạo độ mặn cho nước ao.

**Câu 4.** Thức ăn của gà được chia làm mấy loại cơ bản?

**A.** 3 **B. 2 C.** 4 **D.** 1

**Câu 5.** Quy trình chuẩn bị ao nuôi cá là

**A.** tát cạn ao, bắt sạch cá còn sót lại, hút bùn và làm vệ sinh ao, phơi đáy ao, lấy nước mới vào ao, rắc vôi khử trùng ao.

**B.** tát cạn ao, bắt sạch cá còn sót lại, hút bùn và làm vệ sinh ao, rắc vôi khử trùng ao, phơi đáy ao, lấy nước mới vào ao.

**C.** tát cạn ao, hút bùn và làm vệ sinh ao, phơi đáy ao, bắt sạch cá còn sót lại, lấy nước mới vào ao, rắc vôi khử trùng ao.

**D.** tát cạn ao, bắt sạch cá còn sót lại, rắc vôi khử trùng ao, hút bùn và làm vệ sinh ao, phơi đáy ao, lấy nước mới vào ao.

**Câu 6.** Phát biểu nào dưới đây **sai** khi nói về vai trò của thủy sản?

**A.** Làm hàng hóa xuất khẩu. **B.** Cung cấp phân bón hữu cơ.

**C.** Làm thức ăn cho chăn nuôi. **D.** Cung cấp thực phẩm cho con người.

**Câu 7.** Đâu là đặc điểm của gà Đông Tảo?

**A.** Có đôi chân to, thô lớn. **B.** Có lông màu đen.

**C.** Lông trắng, mào cờ. **D.** Mào hạt đậu.

**Câu 8.** Phát biểu nào là **sai** khi nói về tác dụng của việc phòng, trị bệnh cho vật nuôi?

**A.** Tiêu diệt mầm bệnh, hạn chế tiếp xúc với nguồn bệnh, ngăn ngừa lây lan dịch bệnh.

**B.** Giảm tác hại của bệnh và giúp vật nuôi nhanh phục hồi.

**C.** Tăng cường sức khỏe, sức đề kháng cho vật nuôi giúp giảm khả năng nhiễm bệnh.

**D.** Làm cho vật nuôi dễ mắc bệnh, lâu phục hồi sức khỏe.

**Câu 9.** Phát biểu nào sau đây **không** đúng về vai trò của chăn nuôi?

**A.** Cung cấp sức kéo. **B.** Cung cấp thực phẩm cho con người.

**C.** Cung cấp phân bón. **D.** Cung cấp lương thực.

**Câu 10.** Hình thức khai thác thủy sản nào sau đây là đúng quy định?

**A.** Khai thác trong mùa sinh sản.

**B.** Sử dụng lưới có kích cỡ mắt lưới cho phép.

**C.** Sử dụng thuốc nổ.

**D.** Sử dụng kích điện.

**Câu 11.** Kĩ thuật thu tỉa cá là

**A.** tát cạn và bắt toàn bộ cá trong ao.

**B.** đánh bắt bớt những con đạt kích cỡ thương phẩm bằng hình thức kéo lưới, lọc con to đem bán trước con nhỏ nuôi thêm.

**C.** tát cạn và bắt một nửa cá trong ao.

**D.** tát cạn ao và bắt những con cá nhỏ.

**Câu 12.** Các công việc cần làm để nuôi dưỡng, chăm sóc vật nuôi là

**A.** nuôi dưỡng.

**B.** phòng trị bệnh.

**C.** chăm sóc.

**D.** nuôi dưỡng, chăm sóc, phòng trị bệnh.

**Câu 13.** Đâu là việc **không nên** làm để bảo vệ nguồn lợi thủy sản?

**A.** Đánh bắt thủy sản bằng lưới mắt nhỏ, và đánh bắt bằng mìn.

**B.** Bảo vệ môi trường sống của các loài thủy sản.

**C.** Thả các loài thủy sản quý hiếm vào một số nội thủy, vùng vịnh ven biển.

**D.** Hạn chế đánh bắt gần bờ, mở rộng vùng khai thác xa bờ.

**Câu 14.** Người ta thường phòng, trị bệnh cho cá bằng cách nào sau đây?

**A.** Bôi thuốc cho cá. **B.** Tiêm thuốc cho cá.

**C.** Cho cá uống thuốc. **D. Trộn thuốc vào thức ăn của cá.**

**Câu 15.** Biện pháp nào dưới đây **không** phải để giảm bớt độc hại cho thủy sản và cho con người?

**A.** Quy định nồng độ tối đa các hóa chất, chất độc có trong môi trường thủy sản.

**B.** Sử dụng phân hữu cơ đã ủ, phân vi sinh, thuốc trừ sâu hợp lý.

**C.** Ngăn cấm hủy hoại các sinh cảnh đặc trưng.

**D.** Mở rộng khu nuôi để giảm nồng độ ô nhiễm.

**Câu 16.** Những thủy sản có giá trị kinh tế cao ở nước ta là

**A.** cá trắm, cá chép. **B.** cua, tép **C.** ốc, hến. **D.** tôm hùm, cá song.

**Câu 17.** Một loại bệnh thường xuất hiện trên cá?

**A.** Bệnh tụ huyết trùng.

**B.** Bệnh H5N1.

**C.** Bệnh tuột vảy, xuất huyết do virus.

**D.** Bệnh lở mồm long móng.

**Câu 18.** Những thủy sản có giá trị xuất khẩu cao ở nước ta là

**A.** cá tra, cá chép **B.** cá tra, cá basa. **C.** cá trắm, cá basa. **D.** tôm hùm, cá mè.

**Câu 19.** Cần cho vật nuôi non bú sữa đầu càng sớm càng tốt vì

**A.** sữa đầu có chứa kháng thể giúp cho cơ thể con chống lại bệnh tật.

**B.** sữa đầu đặc giúp cho cơ thể con chống lại bệnh tật.

**C.** sữa đầu có chứa vaccine giúp cho cơ thể con chống lại bệnh tật.

**D.** sữa đầu chứa nhiều calcium giúp cho cơ thể con chống lại bệnh tật.

**Câu 20.** Chuẩn bị cá giống cần đảm bảo yêu cầu nào?

**A.** Không cần đồng đều, khỏe mạnh, không mang mầm bệnh.

**B.** Cần đồng đều, khỏe mạnh, không mang mầm bệnh, kích thước phù hợp.

**C.** Không cần đồng đều, nhanh nhẹn, kích thước phù hợp.

**D.** Cần đồng đều, không cần khỏe mạnh, mang mầm bệnh.

**Phần 2. TỰ LUẬN *(5,0 điểm)***

**Câu 21*(2đ)*.** Nêu những việc nên làm để bảo vệ môi trường nuôi thuỷ sản của địa phương?

**Câu 22*(2đ)*.** Nhà bác Cường có một ao nuôi cá đã nuôi được 2 năm, hầu hết số cá nuôi trong ao đã đạt kích cỡ thương phẩm, Bác Cường muốn thu hoạch bán để nuôi lứa khác. Em hãyđề xuất cách thu hoạch cá trong ao, nêu rõ các yêu cầu trong quá trình thu hoạch để đảm bảo chất lượng cá?

**Câu 23*(1đ)*.** Gia đình bạn An có một trang trại nuôi lợn ( theo hình thức nuôi công nghiệp), em hãy đề xuất các biện pháp giúp gia đình bạn An xử lí chất thải tránh gây ô nhiễm môi trường?

**------ HẾT ------**

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD&ĐT QUẬN LONG BIÊN**  **TRƯỜNG THCS THANH AM**  **Năm học: 2022 – 2023**  **CN7-CHKII-103** | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**  **MÔN CÔNG NGHỆ 7**  *Thời gian làm bài: 45 phút.*  *Ngày thi: /05/2023* |

**Phần 1. Trắc nghiệm *(5,0 điểm)***

***Học sinh tô kín đáp án đúng nhất bằng bút chì cho các câu hỏi sau vào giấy kiểm tra được phát.***

**Câu 1.** Người ta thường phòng, trị bệnh cho cá bằng cách nào sau đây?

**A.** Cho cá uống thuốc. **B.** Bôi thuốc cho cá.

**C.** Tiêm thuốc cho cá. **D. Trộn thuốc vào thức ăn của cá.**

**Câu 2.** Chuẩn bị cá giống cần đảm bảo yêu cầu nào?

**A.** Cần đồng đều, khỏe mạnh, không mang mầm bệnh, kích thước phù hợp.

**B.** Không cần đồng đều, nhanh nhẹn, kích thước phù hợp.

**C.** Cần đồng đều, không cần khỏe mạnh, mang mầm bệnh.

**D.** Không cần đồng đều, khỏe mạnh, không mang mầm bệnh.

**Câu 3.** Yếu tố nào dưới đây **không** phải là nguyên nhân gây bệnh cho vật nuôi?

**A.** Môi trường sống thuận lợi. **B.** Thừa hoặc thiếu dinh dưỡng.

**C.** Vi khuẩn, virus. **D.** Kí sinh trùng.

**Câu 4.** Phát biểu nào sau đây **không** đúng về vai trò của chăn nuôi?

**A.** Cung cấp lương thực. **B.** Cung cấp thực phẩm cho con người.

**C.** Cung cấp sức kéo. **D.** Cung cấp phân bón.

**Câu 5.** Kĩ thuật thu tỉa cá là

**A.** tát cạn ao và bắt những con cá nhỏ.

**B.** đánh bắt bớt những con đạt kích cỡ thương phẩm bằng hình thức kéo lưới, lọc con to đem bán trước con nhỏ nuôi thêm.

**C.** tát cạn và bắt toàn bộ cá trong ao.

**D.** tát cạn và bắt một nửa cá trong ao.

**Câu 6.** Thức ăn của gà được chia làm mấy loại cơ bản?

**A.** 4 **B. 2 C.** 3 **D.** 1

**Câu 7.** Phát biểu nào là **sai** khi nói về tác dụng của việc phòng, trị bệnh cho vật nuôi?

**A.** Giảm tác hại của bệnh và giúp vật nuôi nhanh phục hồi.

**B.** Làm cho vật nuôi dễ mắc bệnh, lâu phục hồi sức khỏe.

**C.** Tăng cường sức khỏe, sức đề kháng cho vật nuôi giúp giảm khả năng nhiễm bệnh.

**D.** Tiêu diệt mầm bệnh, hạn chế tiếp xúc với nguồn bệnh, ngăn ngừa lây lan dịch bệnh.

**Câu 8.** Cần cho vật nuôi non bú sữa đầu càng sớm càng tốt vì

**A.** sữa đầu chứa nhiều calcium giúp cho cơ thể con chống lại bệnh tật.

**B.** sữa đầu có chứa kháng thể giúp cho cơ thể con chống lại bệnh tật.

**C.** sữa đầu đặc giúp cho cơ thể con chống lại bệnh tật.

**D.** sữa đầu có chứa vaccine giúp cho cơ thể con chống lại bệnh tật.

**Câu 9.** Quy trình chuẩn bị ao nuôi cá là

**A.** tát cạn ao, bắt sạch cá còn sót lại, hút bùn và làm vệ sinh ao, rắc vôi khử trùng ao, phơi đáy ao, lấy nước mới vào ao.

**B.** tát cạn ao, bắt sạch cá còn sót lại, rắc vôi khử trùng ao, hút bùn và làm vệ sinh ao, phơi đáy ao, lấy nước mới vào ao.

**C.** tát cạn ao, hút bùn và làm vệ sinh ao, phơi đáy ao, bắt sạch cá còn sót lại, lấy nước mới vào ao, rắc vôi khử trùng ao.

**D.** tát cạn ao, bắt sạch cá còn sót lại, hút bùn và làm vệ sinh ao, phơi đáy ao, lấy nước mới vào ao, rắc vôi khử trùng ao.

**Câu 10.** Đâu là đặc điểm của gà Đông Tảo?

**A.** Mào hạt đậu. **B.** Lông trắng, mào cờ.

**C.** Có đôi chân to, thô lớn. **D.** Có lông màu đen.

**Câu 11.** Những thủy sản có giá trị kinh tế cao ở nước ta là

**A.** ốc, hến. **B.** tôm hùm, cá song. **C.** cua, tép **D.** cá trắm, cá chép.

**Câu 12.** Hình thức khai thác thủy sản nào sau đây là đúng quy định?

**A.** Khai thác trong mùa sinh sản.

**B.** Sử dụng kích điện.

**C.** Sử dụng thuốc nổ.

**D.** Sử dụng lưới có kích cỡ mắt lưới cho phép.

**Câu 13.** Đâu là việc **không nên** làm để bảo vệ nguồn lợi thủy sản?

**A.** Hạn chế đánh bắt gần bờ, mở rộng vùng khai thác xa bờ.

**B.** Đánh bắt thủy sản bằng lưới mắt nhỏ, và đánh bắt bằng mìn.

**C.** Bảo vệ môi trường sống của các loài thủy sản.

**D.** Thả các loài thủy sản quý hiếm vào một số nội thủy, vùng vịnh ven biển.

**Câu 14.** Phát biểu nào dưới đây **sai** khi nói về vai trò của thủy sản?

**A.** Làm hàng hóa xuất khẩu. **B.** Cung cấp thực phẩm cho con người.

**C.** Làm thức ăn cho chăn nuôi. **D.** Cung cấp phân bón hữu cơ.

**Câu 15.** Các công việc cần làm để nuôi dưỡng, chăm sóc vật nuôi là

**A.** nuôi dưỡng, chăm sóc, phòng trị bệnh.

**B.** chăm sóc.

**C.** phòng trị bệnh.

**D.** nuôi dưỡng.

**Câu 16.** Biện pháp nào dưới đây **không** phải để giảm bớt độc hại cho thủy sản và cho con người?

**A.** Mở rộng khu nuôi để giảm nồng độ ô nhiễm.

**B.** Quy định nồng độ tối đa các hóa chất, chất độc có trong môi trường thủy sản.

**C.** Sử dụng phân hữu cơ đã ủ, phân vi sinh, thuốc trừ sâu hợp lý.

**D.** Ngăn cấm hủy hoại các sinh cảnh đặc trưng.

**Câu 17.** Một loại bệnh thường xuất hiện trên cá?

**A.** Bệnh tuột vảy, xuất huyết do virus.

**B.** Bệnh lở mồm long móng.

**C.** Bệnh H5N1.

**D.** Bệnh tụ huyết trùng.

**Câu 18.** Rắc vôi bột vào đáy ao có tác dụng gì?

**A. Tiêu diệt các mầm bệnh có trong đáy ao.**

**B.** Cải tạo độ mặn cho nước ao.

**C.** Tạo độ trong cho nước ao.

**D.** Tăng lượng vi sinh vật trong đáy ao để làm thức ăn cho cá.

**Câu 19.** Để biết được nhiệt độ của nước chúng ta dùng

**A.** vũ kế. **B.** thủy kế. **C.** nhiệt kế. **D.** vôn kế.

**Câu 20.** Những thủy sản có giá trị xuất khẩu cao ở nước ta là

**A.** cá trắm, cá basa. **B.** cá tra, cá chép **C.** cá tra, cá basa. **D.** tôm hùm, cá mè.

**Phần 2. TỰ LUẬN *(5,0 điểm)***

**Câu 21*(2đ)*.** Nêu những việc nên làm để bảo vệ môi trường nuôi thuỷ sản của địa phương?

**Câu 22*(2đ)*.** Nhà bác Cường có một ao nuôi cá đã nuôi được 2 năm, hầu hết số cá nuôi trong ao đã đạt kích cỡ thương phẩm, Bác Cường muốn thu hoạch bán để nuôi lứa khác. Em hãyđề xuất cách thu hoạch cá trong ao, nêu rõ các yêu cầu trong quá trình thu hoạch để đảm bảo chất lượng cá?

**Câu 23*(1đ)*.** Gia đình bạn An có một trang trại nuôi lợn ( theo hình thức nuôi công nghiệp), em hãy đề xuất các biện pháp giúp gia đình bạn An xử lí chất thải tránh gây ô nhiễm môi trường?

**------ HẾT ------**

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD&ĐT QUẬN LONG BIÊN**  **TRƯỜNG THCS THANH AM**  **Năm học: 2022 – 2023**  **CN7-CHKII-104** | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**  **MÔN CÔNG NGHỆ 7**  *Thời gian làm bài: 45 phút.*  *Ngày thi: /05/2023* |

**Phần 1. Trắc nghiệm *(5,0 điểm)***

***Học sinh tô kín đáp án đúng nhất bằng bút chì cho các câu hỏi sau vào giấy kiểm tra được phát.***

**Câu 1.** Để biết được nhiệt độ của nước chúng ta dùng

**A.** vũ kế. **B.** vôn kế. **C.** thủy kế. **D.** nhiệt kế.

**Câu 2.** Hình thức khai thác thủy sản nào sau đây là đúng quy định?

**A.** Khai thác trong mùa sinh sản.

**B.** Sử dụng thuốc nổ.

**C.** Sử dụng kích điện.

**D.** Sử dụng lưới có kích cỡ mắt lưới cho phép.

**Câu 3.** Cần cho vật nuôi non bú sữa đầu càng sớm càng tốt vì

**A.** sữa đầu đặc giúp cho cơ thể con chống lại bệnh tật.

**B.** sữa đầu có chứa kháng thể giúp cho cơ thể con chống lại bệnh tật.

**C.** sữa đầu chứa nhiều calcium giúp cho cơ thể con chống lại bệnh tật.

**D.** sữa đầu có chứa vaccine giúp cho cơ thể con chống lại bệnh tật.

**Câu 4.** Người ta thường phòng, trị bệnh cho cá bằng cách nào sau đây?

**A.** Cho cá uống thuốc. **B.** Tiêm thuốc cho cá.

**C. Trộn thuốc vào thức ăn của cá. D.** Bôi thuốc cho cá.

**Câu 5.** Đâu là việc **không nên** làm để bảo vệ nguồn lợi thủy sản?

**A.** Đánh bắt thủy sản bằng lưới mắt nhỏ, và đánh bắt bằng mìn.

**B.** Thả các loài thủy sản quý hiếm vào một số nội thủy, vùng vịnh ven biển.

**C.** Hạn chế đánh bắt gần bờ, mở rộng vùng khai thác xa bờ.

**D.** Bảo vệ môi trường sống của các loài thủy sản.

**Câu 6.** Phát biểu nào là **sai** khi nói về tác dụng của việc phòng, trị bệnh cho vật nuôi?

**A.** Tiêu diệt mầm bệnh, hạn chế tiếp xúc với nguồn bệnh, ngăn ngừa lây lan dịch bệnh.

**B.** Làm cho vật nuôi dễ mắc bệnh, lâu phục hồi sức khỏe.

**C.** Tăng cường sức khỏe, sức đề kháng cho vật nuôi giúp giảm khả năng nhiễm bệnh.

**D.** Giảm tác hại của bệnh và giúp vật nuôi nhanh phục hồi.

**Câu 7.** Phát biểu nào dưới đây **sai** khi nói về vai trò của thủy sản?

**A.** Làm thức ăn cho chăn nuôi. **B.** Làm hàng hóa xuất khẩu.

**C.** Cung cấp phân bón hữu cơ. **D.** Cung cấp thực phẩm cho con người.

**Câu 8.** Thức ăn của gà được chia làm mấy loại cơ bản?

**A.** 1 **B.** 4 **C.** 3 **D. 2**

**Câu 9.** Rắc vôi bột vào đáy ao có tác dụng gì?

**A. Tiêu diệt các mầm bệnh có trong đáy ao.**

**B.** Cải tạo độ mặn cho nước ao.

**C.** Tạo độ trong cho nước ao.

**D.** Tăng lượng vi sinh vật trong đáy ao để làm thức ăn cho cá.

**Câu 10.** Đâu là đặc điểm của gà Đông Tảo?

**A.** Có đôi chân to, thô lớn. **B.** Có lông màu đen.

**C.** Lông trắng, mào cờ. **D.** Mào hạt đậu.

**Câu 11.** Kĩ thuật thu tỉa cá là

**A.** tát cạn và bắt toàn bộ cá trong ao.

**B.** tát cạn ao và bắt những con cá nhỏ.

**C.** đánh bắt bớt những con đạt kích cỡ thương phẩm bằng hình thức kéo lưới, lọc con to đem bán trước con nhỏ nuôi thêm.

**D.** tát cạn và bắt một nửa cá trong ao.

**Câu 12.** Những thủy sản có giá trị xuất khẩu cao ở nước ta là

**A.** cá tra, cá chép **B.** cá trắm, cá basa. **C.** cá tra, cá basa. **D.** tôm hùm, cá mè.

**Câu 13.** Phát biểu nào sau đây **không** đúng về vai trò của chăn nuôi?

**A.** Cung cấp thực phẩm cho con người. **B.** Cung cấp phân bón.

**C.** Cung cấp sức kéo. **D.** Cung cấp lương thực.

**Câu 14.** Một loại bệnh thường xuất hiện trên cá?

**A.** Bệnh lở mồm long móng.

**B.** Bệnh H5N1.

**C.** Bệnh tụ huyết trùng.

**D.** Bệnh tuột vảy, xuất huyết do virus.

**Câu 15.** Biện pháp nào dưới đây **không** phải để giảm bớt độc hại cho thủy sản và cho con người?

**A.** Mở rộng khu nuôi để giảm nồng độ ô nhiễm.

**B.** Sử dụng phân hữu cơ đã ủ, phân vi sinh, thuốc trừ sâu hợp lý.

**C.** Ngăn cấm hủy hoại các sinh cảnh đặc trưng.

**D.** Quy định nồng độ tối đa các hóa chất, chất độc có trong môi trường thủy sản.

**Câu 16.** Quy trình chuẩn bị ao nuôi cá là

**A.** tát cạn ao, bắt sạch cá còn sót lại, rắc vôi khử trùng ao, hút bùn và làm vệ sinh ao, phơi đáy ao, lấy nước mới vào ao.

**B.** tát cạn ao, bắt sạch cá còn sót lại, hút bùn và làm vệ sinh ao, rắc vôi khử trùng ao, phơi đáy ao, lấy nước mới vào ao.

**C.** tát cạn ao, bắt sạch cá còn sót lại, hút bùn và làm vệ sinh ao, phơi đáy ao, lấy nước mới vào ao, rắc vôi khử trùng ao.

**D.** tát cạn ao, hút bùn và làm vệ sinh ao, phơi đáy ao, bắt sạch cá còn sót lại, lấy nước mới vào ao, rắc vôi khử trùng ao.

**Câu 17.** Chuẩn bị cá giống cần đảm bảo yêu cầu nào?

**A.** Không cần đồng đều, khỏe mạnh, không mang mầm bệnh.

**B.** Cần đồng đều, khỏe mạnh, không mang mầm bệnh, kích thước phù hợp.

**C.** Cần đồng đều, không cần khỏe mạnh, mang mầm bệnh.

**D.** Không cần đồng đều, nhanh nhẹn, kích thước phù hợp.

**Câu 18.** Các công việc cần làm để nuôi dưỡng, chăm sóc vật nuôi là

**A.** phòng trị bệnh.

**B.** nuôi dưỡng, chăm sóc, phòng trị bệnh.

**C.** chăm sóc.

**D.** nuôi dưỡng.

**Câu 19.** Yếu tố nào dưới đây **không** phải là nguyên nhân gây bệnh cho vật nuôi?

**A.** Vi khuẩn, virus. **B.** Kí sinh trùng.

**C.** Thừa hoặc thiếu dinh dưỡng. **D.** Môi trường sống thuận lợi.

**Câu 20.** Những thủy sản có giá trị kinh tế cao ở nước ta là

**A.** tôm hùm, cá song. **B.** cá trắm, cá chép. **C.** cua, tép **D.** ốc, hến.

**Phần 2. TỰ LUẬN *(5,0 điểm)***

**Câu 21*(2đ)*.** Nêu những việc nên làm để bảo vệ môi trường nuôi thuỷ sản của địa phương?

**Câu 22*(2đ)*.** Nhà bác Cường có một ao nuôi cá đã nuôi được 2 năm, hầu hết số cá nuôi trong ao đã đạt kích cỡ thương phẩm, Bác Cường muốn thu hoạch bán để nuôi lứa khác. Em hãyđề xuất cách thu hoạch cá trong ao, nêu rõ các yêu cầu trong quá trình thu hoạch để đảm bảo chất lượng cá?

**Câu 23*(1đ)*.** Gia đình bạn An có một trang trại nuôi lợn ( theo hình thức nuôi công nghiệp), em hãy đề xuất các biện pháp giúp gia đình bạn An xử lí chất thải tránh gây ô nhiễm môi trường?

**------ HẾT ------**

**V. ĐÁP ÁN**

**V.1. Trắc nghiệm *(5,0 điểm)***

***Mã đề:* CN7-CHKII-101**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 |
| Đáp án | **C** | **D** | **C** | **C** | **B** | **D** | **B** | **B** | **B** | **D** |
| Câu | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 |
| Đáp án | **A** | **C** | **C** | **D** | **A** | **B** | **C** | **B** | **C** | **B** |

***Mã đề:* CN7- CHKII -102**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 |
| Đáp án | **B** | **A** | **B** | **B** | **B** | **B** | **A** | **D** | **D** | **B** |
| Câu | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 |
| Đáp án | **B** | **D** | **A** | **D** | **D** | **D** | **C** | **B** | **A** | **B** |

***Mã đề:* CN7- CHKII -103**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 |
| Đáp án | **D** | **A** | **A** | **A** | **B** | **B** | **B** | **B** | **A** | **C** |
| Câu | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 |
| Đáp án | **B** | **D** | **B** | **D** | **A** | **A** | **A** | **A** | **C** | **C** |

***Mã đề:* CN7- CHKII -104**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 |
| Đáp án | **D** | **D** | **B** | **C** | **A** | **B** | **C** | **D** | **A** | **A** |
| Câu | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 |
| Đáp án | **C** | **C** | **D** | **D** | **A** | **B** | **B** | **B** | **D** | **A** |

**V.2. TỰ LUẬN *(5 điểm)***

***Mã đề:* CN7-CHKII-101, 102, 103, 104**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Đáp án** | **Điểm** |
| 21 | - Quản lý tốt chất thải, nước thải.  - Áp dụng các tiến bộ kỹ thuật, ứng dụng công nghệ cao trong nuôi.  - Hạn chế sử dụng kháng sinh hóa chất khuyến khích sử dụng các loại chế phẩm sinh học.  - Tuyên truyền vận động người dân nâng cao ý thức bảo vệ môi trường nuôi thủy sản. | 0,5đ  0,5đ  0,5đ  0,5đ |
| 22 | \*Đề xuất cách thu hoạch cá trong ao:  - Thu toàn bộ  - Cách thu hoạch  + Bơm tháo cạn 1/3 lượng nước  + Dùng lưới kéo 2-3 mẻ lưới vào các thời điểm mát trong ngày.  + Sau đó tát cạn bắt sạch cá  + Cá thu được đưa vào dụng cụ chứa nước sạch có cung cấp khí oxy  + Vận chuyển đến nơi chế biến tiêu thụ trong ngày. | 0,5đ  0,25đ  0,5đ  0,25đ  0,25đ  0,25đ |
| 23 | - Lắp đặt bể chứa khí biogas (khí sinh học) để xử lí chất thải trong chăn nuôi và tạo nguồn năng lượng sạch.  - Thu gom chất thải rắn ủ làm phân bón hữu cơ.  **- Xử lý chất thải bằng chế phẩm sinh học.** | 0,5đ  0,25đ  0,25đ |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **BAN GIÁM HIỆU**  **Lê Thị Ngọc Anh** | **TỔ CHUYÊN MÔN**  **Nguyễn Thế Mạnh** | **NHÓM CHUYÊN MÔN**  **Lê Duy Hải** |